TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/DS-ST
Ngày: 25 – 9 – 2024
"Về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hồ Văn Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Võ Đăng Tuấn và bà Phạm Thị Ngọc Hữu.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 143/2024/TLST-DS ngày 24/5/2024, về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 46/2024/TB-TA ngày 11 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A, trụ sở tại: số 175A, đường Đ, khu phố 5, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bình Thuận.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* ông BD, chức vụ: Phó giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện L. Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: bà H, sinh năm 1983 và ông D, sinh năm 1979; cùng nơi cư trú: Số 22 đường số 05, xóm 4, thôn 5, xã H, huyện L, tỉnh Bình Thuận *(Bà H vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt; ông D vắng mặt, không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và lời khai, ý kiến đã thu thập được trong hồ sơ vụ án; Nguyên đơn: Ngân hàng A do ông BD đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 17/03/2021, Ngân hàng A đã cho vợ chồng bà H, ông D vay số tiền 20.000.000đồng theo chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường, với mức lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn vay là 60 tháng tính từ ngày vay (tức đến ngày 17/03/2026). Tuy

nhiên, hiện nay vợ chồng bà H, ông D đang có nghĩa vụ thi hành án trả nợ cho nhiều người khác theo bản án, quyết định của Tòa án và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh đã có quyết định kê biên các tài sản của bà H, ông D để thi hành án. Việc thi hành án nghĩa vụ của bà H, ông D có thể dẫn đến bà H, ông D không có khả năng trả nợ vay cho Ngân hàng A. Tại mục d khoản 1 Điều 3 Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ quy định: Đối với tín dụng thực hiện chiến lược quốc gia về cấp nước sách và vệ sinh môi trường thì trong thời gian chưa trả hết nợ, hộ dân không được tự động bán, chuyển nhượng, cầm cố công trình cho người khác. Do đó để đảm bảo quyền và lợi, ích hợp pháp cho Ngân hàng A; Ngân hàng A yêu cầu giải quyết buộc ông D, bà H phải trả cho Ngân hàng A 20.000.000đồng tiền vay gốc và 34.521đồng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng. Ngoài ra Ngân hàng A không có yêu cầu nào khác trong vụ án.

[2]. Theo lời khai, ý kiến đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, bị đơn bà H trình bày thống nhất như sau:

Ngày 17/03/2021, vợ chồng bà H, ông D đã vay của Ngân hàng A số tiền 20.000.000đồng theo chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường, với mức lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn vay là 60 tháng tính từ ngày vay (tức đến ngày 17/03/2026). Từ khi vay đến nay, vợ chồng bà H, ông D trả tiền lãi đầy đủ, không vi phạm hợp đồng và hợp đồng vẫn chưa đến hạn. Do đó bà H không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng A.

[3]. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt hợp lệ đầy đủ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho bị đơn ông D; tuy nhiên bị đơn ông D không chấp hành giấy triệu tập, các văn bản tố tụng của Tòa án và không đến làm việc; do đó Tòa án không thu thập được lời khai, ý kiến của ông D.

[4]. Các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: 01 Giấy đề nghị kiêm phương án sử dụng vốn vay ghi ngày 08/03/2021; 01 Giấy ủy quyền ghi ngày 08/03/2021; 01 danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng A ghi ngày 09/03/2021; 01 sổ vay vốn; 01 sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ.

[5]. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh:

Ý kiến về việc tuân theo Pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký phên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến đề nghị việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng A; đề nghị xử buộc bà H, ông D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A 20.000.000đồng tiền vay gốc và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật; buộc ông Dưng, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng A là ông BD và bị đơn bà H đều vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết và áp dụng pháp luật:

Trong vụ án, chỉ có yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng A, yêu cầu giải quyết buộc bị đơn bà H, ông D trả tiền vay và tiền lãi phát sinh trong hợp đồng vay tài sản mà hai bên đã xác lập vào năm 2021; ngoài ra, không có yêu cầu nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*" căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 là phù hợp.

Tranh chấp dân sự quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp; bị đơn đều có nơi cư trú tại huyện L, tỉnh Bình Thuận. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng A về việc buộc bị đơn bà H, ông D trả 20.000.000đồng tiền vay gốc; Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn Ngân hàng A và bị đơn bà H đều thống nhất thừa nhận: Ngày 17/03/2021, Ngân hàng A đã cho vợ chồng bà H, ông D vay số tiền 20.000.000đồng theo chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường, với mức lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn vay là 60 tháng tính từ ngày vay (tức đến ngày 17/03/2026) và hiện nay vợ chồng bà H, ông D còn nợ Ngân hàng A 20.000.000đồng tiền vay gốc. Đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, có đủ căn cứ xác định được các bên đã xác lập hợp đồng vay tài sản với nội dung nêu trên và hiện nay bà H, ông D còn nợ Ngân hàng A 20.000.000đồng tiền vay gốc.

Mặc dù bị đơn bà H, ông D cho rằng đã thực hiện đúng hợp đồng, không vi phạm hợp đồng và cũng chưa đến hạn hợp đồng. Tuy nhiên, tại mục d khoản 1 Điều 3 Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ quy định: Đối với tín dụng thực hiện chiến lược quốc gia về cấp nước sách và vệ sinh môi trường thì trong thời gian chưa trả hết nợ, hộ dân không được tự động bán, chuyển quyền, cầm cố công trình

cho người khác. Hiện nay bà H, ông D có nghĩa vụ trả tiền cho nhiều người khác theo Bản án, Quyết định có hiệu lực của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh và đang bị kê biên tài sản để thi hành án, trong đó công trình xây dựng theo nguồn vốn vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường; bà H, ông D có lỗi, vi phạm nghĩa vụ, làm dịch chuyển quyền đối với công trình xây dựng theo chương trình vay vốn nước sạch và vệ sinh môi trường. Do đó, Ngân hàng A yêu cầu giải quyết buộc bị đơn bà H, ông D trả 20.000.000đồng tiền vay gốc phát sinh trong hợp đồng vay vốn mà hai bên đã xác lập ngày 17/03/2021 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại mục d khoản 1 Điều 3 Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ, khoản 1 Điều 351, Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015 và các Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Vì vậy cần xử buộc bà H, ông D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng A 20.000.000đồng tiền vay gốc phát sinh trong hợp đồng vay vốn mà hai bên đã xác lập ngày 17/03/2021.

[3.2] Về yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn Ngân hàng A; Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn Ngân hàng A và bị đơn bà H đều thống nhất thừa nhận: trong hợp đồng vay vốn mà hai bên đã xác lập ngày 17/03/2021 thì các bên có thỏa thuận trả lãi với mức lãi suất là 0,75%/tháng và thời hạn vay đến ngày 17/03/2026. Đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó có đủ cơ sở định được hợp đồng vay tài sản mà các bên xác lập là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi như nội dung nêu trên. Căn cứ theo quy định tại Điều 357 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015: Ngân hàng A có quyền yêu cầu trả tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm trả 20.000.000đồng, với mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng là 0.75%/tháng, tương ứng với thời gian chậm trả. Vì vậy yêu cầu trả tiền lãi của Ngân hàng A là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 351, các Điều 357, 463, các khoản 1, 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Theo đó cần xử buộc ô bà H, ông D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng A 34.521đồng tiền lãi.

[4] Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A được chấp nhận toàn bộ. Do đó cần căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: buộc bà H, ông D có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án.

[5] Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận:

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 351; các 357, 463; các khoản 1, 5 Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

- Các Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình;

- Mục d khoản 1 Điều 3 Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ;

- Khoản 2 Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

- Điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ/HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A: buộc bà H, ông D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng A tổng số tiền là 20.034.521đồng *(Hai mươi triệu không trăm ba mươi bốn ngàn năm trăm hai mươi mốt đồng)*.

[2] Về án phí: Buộc bà H, ông D có nghĩa vụ liên đới nộp 1.002.000đồng *(Một triệu không trăm hai ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 0,975%/tháng (Lãi suất các bên thỏa thuận thỏa thuận trong hợp đồng). Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn, bị đơn đều được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- CC THADS h.Tánh Linh;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Khánh